



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: _____ Y _____ N _____

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI NGOC DUNG
Last Middle First

Current Address 71/20 Trần Khắc Chân Quận 1.

Date of Birth 9/27/1963 Place of Birth Gia Lộc

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

NGUYEN VAN HUONG (10/1/27)

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

Released: 12/24/80

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/15/75 To DEATH DATE: 10/3/88

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Ng. thi ngoc

Dung

1963

A19426A



Ngô Thi

Ngọc Dung

1963

A18426A







Trần Thị
Khue
1931

A18426B



100

Trần thị

Khuê

1931



Ngô Thìn
ngọc Mai

1974



Ng² Thi ngọc

Mai

1971



Nguyễn Tiến
Hùng

1974

A18428



Ng^o Tiến
Hưng
1974

218428

Saigon ngày 23. 08. 1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thỏ

Kính thưa Bà Khúc Minh Thỏ

Cháu tên là Nguyễn Thị Ngọc Dung hiện cư ngụ tại
71/20 Trần Khảo Chân, Tân Định, Saigon I

Cha cháu tên là Nguyễn Văn Hùng Sĩ quan của chế độ
cũ với cấp bậc Thiếu tá phó trưởng phòng Quân Vụ có thời
gian học tập cầu tạo từ ngày 15. 6. 75 đến 9. 12. 80
Sau 1 thời gian đoàn tụ với gia đình, cha cháu bị chết
vì bệnh vào ngày 3. 10. 1983

Mới đây chính quyền địa phương nơi cháu và gia đình hiện
đang cư trú có cho phép qua đình cháu nếu muốn xin được tái
định cư tại Hoa Kỳ theo diện Sĩ quan chế độ cũ. Mặc dù
cha đã chết, có thể làm thủ tục xin đăng ký như các Sĩ
quan chế độ cũ đã và hiện đang tiếp tục xin đăng ký

Vì cha cháu đã chết, nên qua đình cháu phân vân
không biết phải làm thế nào. Tuy nhiên mọi thủ tục ở
địa phương cháu cũng đã chấp hành đầy đủ, đã làm
đơn xin đăng ký như những người khác. Một vài người
quen của qua đình khuyến khích qua đình cháu nên nộp thêm
1 hồ sơ tương tự như thế để gửi cho chính phủ Hoa Kỳ
theo địa chỉ: Tổ Công Tác số 6 Chu Văn An Hà Nội

Những trước khi gửi hồ sơ ấy, cháu được khuyên là nên
gửi trước 1 hồ sơ cho bà út hiện giờ Bà là người đang
dành cuộc đời của mình cho công tác từ thiện và nhất là
nhất lòng giúp đỡ bà con thân nhân của những Sĩ quan
chế độ cũ.

Vì thế cháu và gia đình cháu xin Bà đánh cho
chút ít thời gian xem xét qua hồ sơ của qua đình cháu
xin cho qua đình cháu những lời khuyên và hướng dẫn
cho cháu biết phải làm gì trong việc xin đăng ký tái định

[illegible]

all Tai Hloc HT Ky... 2010 73 1000 1000

Xin Bà nhận lời này đây lòng thành thật biết ơn của cháu và gia đình cháu rất nhiều và xin Bà vui lòng.

1968-1969 1970-1971 1972-1973 1974-1975 1976-1977 1978-1979 1980-1981 1982-1983 1984-1985 1986-1987 1988-1989 1990-1991 1992-1993 1994-1995 1996-1997 1998-1999 2000-2001 2002-2003 2004-2005 2006-2007 2008-2009 2010-2011 2012-2013 2014-2015 2016-2017 2018-2019 2020-2021 2022-2023 2024-2025 2026-2027 2028-2029 2030-2031 2032-2033 2034-2035 2036-2037 2038-2039 2040-2041 2042-2043 2044-2045 2046-2047 2048-2049 2050-2051 2052-2053 2054-2055 2056-2057 2058-2059 2060-2061 2062-2063 2064-2065 2066-2067 2068-2069 2070-2071 2072-2073 2074-2075 2076-2077 2078-2079 2080-2081 2082-2083 2084-2085 2086-2087 2088-2089 2090-2091 2092-2093 2094-2095 2096-2097 2098-2099 2100-2101 2102-2103 2104-2105 2106-2107 2108-2109 2110-2111 2112-2113 2114-2115 2116-2117 2118-2119 2120-2121 2122-2123 2124-2125 2126-2127 2128-2129 2130-2131 2132-2133 2134-2135 2136-2137 2138-2139 2140-2141 2142-2143 2144-2145 2146-2147 2148-2149 2150-2151 2152-2153 2154-2155 2156-2157 2158-2159 2160-2161 2162-2163 2164-2165 2166-2167 2168-2169 2170-2171 2172-2173 2174-2175 2176-2177 2178-2179 2180-2181 2182-2183 2184-2185 2186-2187 2188-2189 2190-2191 2192-2193 2194-2195 2196-2197 2198-2199 2200-2201 2202-2203 2204-2205 2206-2207 2208-2209 2210-2211 2212-2213 2214-2215 2216-2217 2218-2219 2220-2221 2222-2223 2224-2225 2226-2227 2228-2229 2230-2231 2232-2233 2234-2235 2236-2237 2238-2239 2240-2241 2242-2243 2244-2245 2246-2247 2248-2249 2250-2251 2252-2253 2254-2255 2256-2257 2258-2259 2260-2261 2262-2263 2264-2265 2266-2267 2268-2269 2270-2271 2272-2273 2274-2275 2276-2277 2278-2279 2280-2281 2282-2283 2284-2285 2286-2287 2288-2289 2290-2291 2292-2293 2294-2295 2296-2297 2298-2299 2300-2301 2302-2303 2304-2305 2306-2307 2308-2309 2310-2311 2312-2313 2314-2315 2316-2317 2318-2319 2320-2321 2322-2323 2324-2325 2326-2327 2328-2329 2330-2331 2332-2333 2334-2335 2336-2337 2338-2339 2340-2341 2342-2343 2344-2345 2346-2347 2348-2349 2350-2351 2352-2353 2354-2355 2356-2357 2358-2359 2360-2361 2362-2363 2364-2365 2366-2367 2368-2369 2370-2371 2372-2373 2374-2375 2376-2377 2378-2379 2380-2381 2382-2383 2384-2385 2386-2387 2388-2389 2390-2391 2392-2393 2394-2395 2396-2397 2398-2399 2400-2401 2402-2403 2404-2405 2406-2407 2408-2409 2410-2411 2412-2413 2414-2415 2416-2417 2418-2419 2420-2421 2422-2423 2424-2425 2426-2427 2428-2429 2430-2431 2432-2433 2434-2435 2436-2437 2438-2439 2440-2441 2442-2443 2444-2445 2446-2447 2448-2449 2450-2451 2452-2453 2454-2455 2456-2457 2458-2459 2460-2461 2462-2463 2464-2465 2466-2467 2468-2469 2470-2471 2472-2473 2474-2475 2476-2477 2478-2479 2480-2481 2482-2483 2484-2485 2486-2487 2488-2489 2490-2491 2492-2493 2494-2495 2496-2497 2498-2499 2500-2501 2502-2503 2504-2505 2506-2507 2508-2509 2510-2511 2512-2513 2514-2515 2516-2517 2518-2519 2520-2521 2522-2523 2524-2525 2526-2527 2528-2529 2530-2531 2532-2533 2534-2535 2536-2537 2538-2539 2540-2541 2542-2543 2544-2545 2546-2547 2548-2549 2550-2551 2552-2553 2554-2555 2556-2557 2558-2559 2560-2561 2562-2563 2564-2565 2566-2567 2568-2569 2570-2571 2572-2573 2574-2575 2576-2577 2578-2579 2580-2581 2582-2583 2584-2585 2586-2587 2588-2589 2590-2591 2592-2593 2594-2595 2596-2597 2598-2599 2600-2601 2602-2603 2604-2605 2606-2607 2608-2609 2610-2611 2612-2613 2614-2615 2616-2617 2618-2619 2620-2621 2622-2623 2624-2625 2626-2627 2628-2629 2630-2631 2632-2633 2634-2635 2636-2637 2638-2639 2640-2641 2642-2643 2644-2645 2646-2647 2648-2649 2650-2651 2652-2653 2654-2655 2656-2657 2658-2659 2660-2661 2662-2663 2664-2665 2666-2667 2668-2669 2670-2671 2672-2673 2674-2675 2676-2677 2678-2679 2680-2681 2682-2683 2684-2685 2686-2687 2688-2689 2690-2691 2692-2693 2694-2695 2696-2697 2698-2699 2700-2701 2702-2703 2704-2705 2706-2707 2708-2709 2710-2711 2712-2713 2714-2715 2716-2717 2718-2719 2720-2721 2722-2723 2724-2725 2726-2727 2728-2729 2730-2731 2732-2733 2734-2735 2736-2737 2738-2739 2740-2741 2742-2743 2744-2745 2746-2747 2748-2749 2750-2751 2752-2753 2754-2755 2756-2757 2758-2759 2760-2761 2762-2763 2764-2765 2766-2767 2768-2769 2770-2771 2772-2773 2774-2775 2776-2777 2778-2779 2780-2781 2782-2783 2784-2785 2786

Đến đây chúng ta đã có được một số kết quả về các dạng của hàm số lượng giác. Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu các dạng khác của hàm số lượng giác.

[Signature]

[Handwritten signature]

10

Đến Ngõ Thị Ngõ Dưng

$\frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} m v^2 \right) = \frac{d}{dt} \left(\frac{1}{2} m \dot{x}^2 + \frac{1}{2} m \dot{y}^2 + \frac{1}{2} m \dot{z}^2 \right)$

Figure 1. The effect of the concentration of the H_2O_2 solution on the amount of the released H_2O from the H_2O_2 -loaded hydrogel. The amount of the released H_2O was measured by the weight difference of the hydrogel before and after the release. The concentration of the H_2O_2 solution was 0.1, 0.2, 0.3, 0.4, 0.5, 0.6, 0.7, 0.8, 0.9, and 1.0 wt. %.

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered. This involves understanding the context and the specific requirements of the task.

[illegible]

1. $\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$

[illegible]

0 100 200 300 400 500 600 700 800 900 1000

1. The first step is to identify the problem or question that needs to be answered. This involves understanding the context and the specific requirements of the task.

negotiated for and cannot provide them for the

2017年12月29日

Figure 1. The effect of the concentration of the *Agrobacterium* strain on the transformation efficiency of *Agrobacterium* strain.

[illegible]

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 277: 1033-1037.

$$y = \frac{1}{\sqrt{\pi}} \left(\frac{x^2 - 1}{2} \right)^{1/2}, \quad y' = \frac{x}{\sqrt{\pi}} \left(\frac{x^2 - 1}{2} \right)^{-1/2}$$

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập
Số 526 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QTTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số HSLD.

0 0 0 2 7 7 0 4 0 4 2 1

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 008/TTCT ngày 15-10-1961 của Bộ Nội vụ
Thí hành án văn, quyết định, tin số 72 ngày 9 tháng 12 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn văn Hương

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1927

Nơi sinh Hà sơn bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá phó trưởng phòng quân

Bị bắt ngày 15-6-75

án phạt

TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Thị trấn quan chức có quyết định của UBND TP

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 71/20 Trần khắc châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Lao động, học tập: Có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng, và năng xuất của trại giam.

Nội qui: Chưa có sai phạm gì đáng kể, đấu tranh phê bình mạnh dạn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lưu tay ngón trỏ phải

Cá Nguyễn văn Hương
Định mức 4340
Lập tại Quận pháp

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 12 năm 1980

Kiểm thị
Thủ giám thị

Nguyễn văn Hương, Thiếu tá: Phan Ngọc Báp

Đang ở quê nhà
H/s Nguyễn Văn Hùng có đơn
xin đi học tập cuối năm

Ngày 12.1.87
Trưởng phòng

Nguyễn Văn Hùng

Đang học tập

Đang học tập

Số: 3512
Chức vụ: Trưởng phòng
Xác định: 12.1.87
Ngày: 12.1.87



Đang học tập

Nguyễn Văn Hùng

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân lập

Số 526 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QTCT, Ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Số HSLĐ.

000 277 04 0421

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 008-HC/TT-BNV ngày 25-10-1961 của Bộ Nội vụ
Thực hành án văn, quyết định của số 22 ngày 9 tháng 12 năm 1980

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Hương

Họ, tên thường gọi Nguyễn Văn Hương

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1927

Nơi sinh Hà Sơn Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

71/20 Trần Khắc Châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Cán tại Thiếu tá phó trưởng phòng

Bị bắt ngày 15-6-75

án phạt

TTQT

Theo quyết định, án văn số 22 ngày 9 tháng 12 năm 1980 của

Thị trấn quan chức có quyết định của UBND TP

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 71/20 Trần Khắc Châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân an tâm cải tạo chưa
có biểu hiện gì xấu.

Lao động, học tập: Có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng
tháng, và năng suất của trại giam.

Nội qui: Chưa có sai phạm gì đáng kể, đấu tranh phê bình
đúng đắn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lưu tại ngân hàng

Cá Nguyễn Văn Hương

Định biên 4340

Lưu tại Quan pháp

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 12 năm 1980

Kiểm thị

Thủ giám thị

Nguyễn Văn Hương, Thiếu tá: Phạm Ngọc Bạt

... 2 quyển I xấp xỉ
V/s Nguyễn Văn Hùng có tên
tên hiện học tập cấp 8 ở nhà

Ngày 12. 1. 87
Trên, ông, ông, ông

... 1/10

Nguyễn Văn Hùng
Rất xin chào



... 3512 ...

Số 3512
Chức vụ hiện tại: ...
Mức lương: ...



Nguyễn Văn Hùng

... 1/10 ...

BỘ NỘI VỤ
Trại Tân Lập

Số 526-GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Số HSLD.

0 0 0 2 7 7 0 4 0 4 1 2 1

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 090-HCTH ngày 15-10-1961 của Bộ Nội vụ
Thực hành án văn, quyết định số 22 ngày 9 tháng 12 năm 1980

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Hương

Họ, tên thường gọi không

Họ, tên bí danh không

Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1927

Nơi sinh Hà Sơn Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 71/20 Trần Khắc Châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá phó trưởng phòng quân sự

Đã bị bắt ngày 15-6-75 tại phục

Theo quyết định, án văn số 22 ngày 9 tháng 12 năm 1980 của UBND TP

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 71/20 Trần Khắc Châu, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã xác định được tội lỗi của bản thân an tâm cải tạo chưa có biểu hiện gì xấu.

Leo động, học tập: Có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công hàng tháng, và năng xuất của trại giam.

Nội qui: Chưa có sai phạm gì đáng kể, đấu tranh phê bình mạnh dạn. Hàng năm xếp loại cải tạo trung bình.

Lưu tay ngôn trở phải
Cán Nguyễn Văn Hương
Đánh dấu 4340
Lập tại Quản pháp

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 24 tháng 12 năm 1980

Kiểm thị
Đã giám thị

Nguyễn Văn Hương, Thiếu tá: Phạm Ngọc Bân

Chợ gạo 2 quém 1 xài toàn.
H/s Nguyễn Văn Hùng có đơn
tính tiền học tập của con em

Ngày 12. 1. 87.
Trợ cấp 290

Nguyễn Văn Hùng

Đoàn Xóm Nhỏ



Đã nhận đủ tiền học tập của con em

Số 3512 / Tân Bình Q1
Chức vụ hiện tại: Phó trưởng
Xã Đoàn 0315, Phường Tân Bình
Ngày 11 tháng 8 năm 89
T4 0315 PHƯỜNG TÂN BÌNH Q1



Đoàn Văn Cú

Nguyễn Văn Hùng
Số 3512

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM **TÂY-NINH.**
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Gia-Lộc,

Tây-Ninh.

1963

450

NĂM
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Ngày sanh (Date de naissance)	Hai mươi bảy tháng chín dương-lịch Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh (Lieu de naissance)	Gia-Lộc
Họ, tên cha (Prénom et nom du père)	Nguyễn-văn-Hương
Nghề nghiệp của cha (Sa profession)	Quân nhân Trung-Úy
Nơi cư ngụ của cha (Son domicile)	Gia-Lộc
Họ, tên mẹ (Prénom et nom de la mère)	Trần-thị-Khuê
Nghề nghiệp của mẹ (Sa profession)	Nội - trợ
Nơi cư ngụ của mẹ (Son domicile)	Gia-Lộc
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Số: 3449 / P.Tân Bình.Q1
Chứng nhận: Công y bản chánh
Xuất trình tại UBND Phường Tân Bình
Ngày 17 tháng 1 năm 1989
T.M. U. & N. D. PHƯƠNG TÂN BÌNH Q1
P. CHỦ TỊCH

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)



TÂY-NINH ngày 16-1-1975
K.T. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền
(Coût)

190/100

Biên-lai số
(Quittance No)



NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
LƯU-SỰ & L. H. H. H.

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM **TÂY-NINH.**
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Gia-Lộc,
Tây-Ninh.

1963

450

NĂM
(Année)

SỐ HIỆU
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Ngày sanh (Date de naissance)	Hai mươi bảy tháng chín dương-lịch Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh. (Lieu de naissance)	Gia-Lộc
Họ, tên cha (Prénom et nom du père)	Nguyễn-văn-Hương
Nghề nghiệp của cha. (Sa profession)	Quân nhân Trung-Úy
Nơi cư ngụ của cha (Son domicile)	Gia-Lộc
Họ, tên mẹ (Prénom et nom de la mère)	Trần-thị-Khuê
Nghề nghiệp của mẹ (Sa profession)	Nội - trợ
Nơi cư ngụ của mẹ (Son domicile)	Gia-Lộc
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Số: **3449** / P. Tân Định. Q1
Chứng nhận giống y bản chính
Xuất trình tại UBND Phường Tân Định
Ngày **17** tháng **1** năm **1984**
TM. U. B. N. D. PHƯỜNG TÂN ĐỊNH. Q1

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ KÝ

TÂY NINH **16-1-** **1975**
ngày **197**
K. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá
(Coût)

Biên-lai số
(Quittance No)



Dinh Văn Cui



NGUYỄN-THỊ QUANG
Lục-Sự

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM **TÂY-NINH.**
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Gia-Lộc,
Tây-Ninh.

1963
NĂM
(Année)

430
SỐ HIỆU
(Acte No)

Họ, tên đứa trẻ (Prénom et nom de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ NGỌC-DUNG
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Ngày sanh (Date de naissance)	Hai mươi bảy tháng chín dương-lịch Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba.
Nơi sanh (Lieu de naissance)	Gia-Lộc
Họ, tên cha (Prénom et nom du père)	Nguyễn-văn-Hương
Nghề nghiệp của cha (Sa profession)	Quân nhân Trung-ủy
Nơi cư ngụ của cha (Son domicile)	Gia-Lộc
Họ, tên mẹ (Prénom et nom de la mère)	Trần-thị-Khuê
Nghề nghiệp của mẹ (Sa profession)	Nội - trợ
Nơi cư ngụ của mẹ (Son domicile)	Gia-Lộc
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Số: 3449 / P.Tân Bình Q1
Chứng nhận đồng ý bản chánh
Xuất trình tại UBND Phường Tân Bình
Ngày 17 tháng 8 năm 1987
T.M. Đ. B. D. PHÒNG T. A. N. H. Q. 1
T. CHƯ TỊCH

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)



Giá tiền
(Coût)

Biên-lai số
(Quittance No)

Dinh Van Cu



NGUYỄN-THỊ-QUANG
Lục-Sự Bộ Chánh

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GIA - ĐỊNH

QUẬN Hồ-NhưXÃ TÂN-THOÍ-NHÌ

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THÚ

Năm 19 70Số hiệu 15

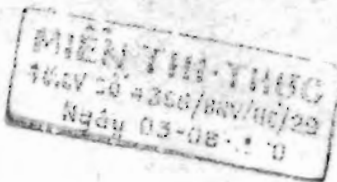
Chiến theo bản án điều chỉnh
hôn thú 2434/HĐ tuyên x
ngày 05-6-1974.
Tuyên điều chỉnh trên t
hôn thú số 15 lập ngày 2
6-1949 tại Xã Tân-Thối-Nhì
nơi sinh trước ghi là :
1927 Hà-Nội nay được s
lại là : 01-10-1927 Tân-Xi,
Hà-Dông, Bắc-Phan.
Tân-Thối-Nhì, ngày 13-11-1974.

Người chồng : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Hưng
Sanh tại :	Hà-Nội (Ville)
Sanh ngày :	1927
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-Hoàn (chết)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Dương-Thị-Khối (chết)
Người vợ : (Tên, họ)	Trần-Thị-Khuê
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ chánh
Sanh tại :	Gia-Lộc, Trảng-Bàng
Sanh ngày :	1931
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần-văn-Cử (chết)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-Thị-Tiến (chết)
Ngày cưới :	Le deux Juin mil neuf cent quarante neuf.

Trích y bốn chánh :

KIẾN-THỊ :
XÃ TRƯỞNG,

Tân-Thối-Nhì, ngày 14 tháng 11 năm 197 4
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Handwritten signature

LÂM-KIỆM-NHÂN
Ủy-Viên Hộ-Tịch

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HĐ/29
ngày 3-8-70.